

Tìm hiểu cộng đồng dân cư Vạn Đò-thành phố Huế và sự ô nhiễm môi trường sông Hương

ĐỖ MINH KHUÊ

Thành phố Huế là một đô thị quan trọng ở miền Trung, một trung tâm văn hóa và du lịch cả nước, đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới. Sông Hương là con sông chính của Huế, ngoài vai trò địa lý - tự nhiên của nó, còn có vị trí quan trọng về môi trường sinh thái cảnh quan và văn hóa - xã hội - du lịch của thành phố này. Tuy nhiên, những năm gần đây sông Hương đã bị bồi lắng và ô nhiễm nghiêm trọng. Nguyên nhân làm dòng sông này bị ô nhiễm rất phức tạp, bao gồm cả những yếu tố tự nhiên (xói mòn đất ở thượng lưu, lũ lụt,...) và những yếu tố xã hội. Việc tìm hiểu những nguyên nhân này là một vấn đề cấp thiết, nhằm phát hiện những nguyên nhân và đánh giá đúng thực trạng môi trường sinh thái - cảnh quan sông Hương, đề xuất những giải pháp khắc phục, cải tạo môi trường sông Hương và thành phố Huế.

Nói đến sông Hương là nói đến những con đò. Trên những con đò ấy, có một bộ phận cư dân được gọi là dân Vạn Đò. Và chính cộng đồng dân cư ấy lại là một trong những nguyên nhân gây nên ô nhiễm môi trường dòng sông này.

Cuộc khảo sát xã hội học được tiến hành vào tháng 9 năm 1996 nằm trong khuôn khổ của một chương trình nghiên cứu chung về thực trạng ô nhiễm Sông Hương sẽ cho thấy một số chỉ báo quan trọng về vấn đề này¹.

I. Một số đặc điểm kinh tế - xã hội của cộng đồng cư dân Vạn Đò - thành phố Huế

Theo tài liệu lịch sử và các nghiên cứu dân tộc học, thì việc hình thành cộng đồng cư dân Vạn Đò tại thành phố Huế là do các nguyên nhân sau:

- Huế và khu vực phụ cận có diện tích mặt nước rất lớn (Đầm Phá rộng 22.000 ha, cộng với sông Hương và các chi nhánh của nó). Từ hàng trăm năm nay, đã hình thành các cộng đồng cư dân đánh bắt cá sống trên thuyền, di chuyển theo các luồng cá...

- Do ảnh hưởng của chiến tranh khốc liệt, nông dân bị đẩy khỏi làng mạc, phải ra kiếm sống ở thành phố, không có nhà cửa và công ăn việc làm, cộng với số thanh niên trốn lính, phải dùng thuyền đánh cá mưu sinh.

- Thời kỳ sau năm 1975, nhiều hộ gia đình ở vùng kinh tế mới không làm ăn được, bỏ về thành phố, gia nhập đội quân Vạn Đò.

- Gần đây, do các biến chuyển kinh tế - xã hội và sự gia tăng dân số, ở nông thôn đất canh tác ngày một ít đi, nhiều dân quê ra thành phố trở thành dân Vạn Đò, làm các ngành nghề đa dạng, cả dưới nước lẫn trên bờ, trong khi các hộ gia đình Vạn Đò vốn đã đông lại sinh con đẻ cái, thuyền mẹ đẻ thuyền con, và bị thu hút về khu trung tâm thành phố...

¹ Mẫu của cuộc khảo sát là 109 hộ gia đình Vạn Đò ở 2 phường Phú Cát và Phú Hiệp, thành phố Huế.

Cộng đồng dân Vạn Đò đã hình thành và phát triển từ hàng trăm năm nay. Đứng trước thiên nhiên trắc trở và điều kiện sinh sống khó khăn, họ phải liên kết chặt chẽ với nhau, đồng thời phải khéo léo tạo các quan hệ tốt với dân bản địa trên bờ để có thể neo thuyền và nhờ vả trong sinh hoạt hàng ngày (điện, nước ăn uống...).

Những quan hệ xã hội cơ bản của cư dân Vạn Đò:

1. Quan hệ nội bộ: các quan hệ gia đình, họ hàng, cá thể trong một cộng đồng nhỏ.
2. Quan hệ giữa các vạn đò với nhau.
3. Quan hệ với cấp chính quyền địa phương, mang tính chất hành chính, bắt buộc (khác với hai quan hệ trên là tự phát).

Cho đến nay, cộng đồng dân cư Vạn Đò ở thành phố Huế ngày một bành trướng, sống thành từng cụm nhỏ trên sông Hương và khắp các kênh rạch, sông đào như sông Đông Ba, An Cựu, Bạch Yến... Bộ phận dân cư này biến động rất phức tạp, chia thành nhiều "vạn" (đơn vị hành chính cơ sở) và hiện sống trên địa bàn của 8 phường nội thành. Theo số liệu điều tra gần đây nhất thì phân bố của dân cư như sau:

STT	Phường	Hộ	Nhân khẩu	Lao động
1	Phú Hiệp	198	1271	498
2	Phú Cát	31	201	77
3	Phú Bình	135	848	489
4	Vĩnh Ninh	22	236	114
5	Vĩ Dạ	230	1462	830
6	Phường Đúc	68	422	168
7	Hương Sơ	11	63	27
8	Kim Long	82	431	228
<i>Tổng cộng</i>		<i>777</i>	<i>4934</i>	<i>2431</i>

Như vậy, ở khu vực nội thành, đã có gần 5.000 dân cư Vạn Đò ở trên khoảng gần 1.000 con đò nằm rải rác trên các đoạn sông dài vài chục kilômét từ Kim Long đến Bao Vinh, đông nhất là ở ngã ba sông gần Côn Hến và dọc sông Đông Ba, bến Thương Bạc, vì lợi thế có thể đánh bắt cá hoặc lên chợ buôn bán, làm thuê làm mướn.

Để đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường do cư dân Vạn Đò gây ra, chúng tôi xem xét số chỉ báo về gia đình - nhân khẩu như: số thế hệ cùng chung sống trên thuyền, số con của mỗi gia đình, số cặp vợ chồng cùng chung sống....

Mỗi con đò của dân Vạn Đò là một căn nhà ở, trên đó có bình quân 7-8 người, và từ 1 đến 4 thế hệ chung sống. Các gia đình thường có đông trẻ con (trẻ em chiếm đến 2/3 dân cư Vạn Đò)².

Kết quả khảo sát 101 hộ gia đình cho thấy:

Về quy mô gia đình của dân Vạn Đò: số người trong gia đình phân bố đông nhất trong khoảng từ 5-9 người. Số người trong gia đình trung bình của 101 hộ này là 6,67 người. (Theo số liệu thống kê của thành phố thì các gia đình Vạn Đò có trung bình 6,33 người/ hộ).

Theo các thống kê của thành phố, tỷ lệ phát triển dân số của cộng đồng cư dân Vạn Đò khá cao, khoảng 3-3,5% (so với 1,7% của nội thành và 2,2% của cư dân trên bờ). Vấn đề tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình đối với người dân Vạn Đò rất khó khăn, vì điều kiện sống lênh đênh trên sông nước, các cấp chính quyền và cơ quan y tế, kế hoạch hóa gia đình...

² Theo tác giả Việt Hùng, một gia đình Vạn Đò với 2 vợ chồng và 1 đứa con cách đây 32 năm, nay đã biến thành một đại gia đình có 86 người gồm 4 thế hệ.

không có đủ phương tiện thông tin và áp dụng các biện pháp tránh thai hiệu quả. Ngay cả trẻ con, có khi năm bảy năm sau khi sinh, bố mẹ chúng mới khai sinh và chính thức đặt tên cho.

Số thế hệ và số cặp vợ chồng cùng chung sống trên một chiếc đò.

Các chỉ báo này cho chúng ta hiểu được việc tổ chức cuộc sống của các gia đình trong một không gian như thế nào. Trong lòng một con đò diện tích chưa đầy 10m² có thể có 2-3 cặp vợ chồng của vài thế hệ. Cuộc sống của các gia đình như thế rất phức tạp, không chỉ ảnh hưởng đến tâm lý của người lớn mà còn tác hại xấu đến nhận thức của trẻ em.

Kết quả khảo sát cho thấy: chiếm đông nhất là các hộ gia đình có hai thế hệ: 67,2% và một cặp vợ chồng sống trên một chiếc đò: 78,2%. Những hộ có ba thế hệ và hai cặp vợ chồng cũng là một con số đáng kể.

Theo tập quán, khi lập gia đình, cư dân Vạn Đò thường lấy lẫn nhau, hiếm có trường hợp lấy người ngoài. Thông thường khi trên một chiếc đò đã quá đông, cặp vợ chồng nào có khả năng sẽ tách ra, mua một con đò mới.

Học vấn văn hóa của cư dân Vạn Đò

Nhìn chung, trình độ văn hóa của dân Vạn Đò thấp hơn nhiều so với dân trên bờ, một phần vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, suốt ngày phải vật lộn với sông nước để mưu sinh. Cộng đồng này hầu như nằm ngoài đời sống văn minh đô thị, bị cô lập về thông tin. Trên các con thuyền có rất ít sách báo và các phương tiện giải trí, văn hóa (chỉ khoảng 10% số hộ có ti vi hoặc radio catset). Hầu như gia đình nào cũng có người mù chữ, số có trình độ văn hóa cấp II rất hiếm. Nhiều người lớn chỉ biết đọc mà không biết viết. Trẻ con bị thất học nhiều, đặc biệt ở các gia đình làm nghề đánh cá, lấy cát sạn, phải mang con cái đi xa thường xuyên. Đến khu vực Vạn Đò Cồn Hến, người ta có thể thấy trò chơi duy nhất của trẻ em là chơi bóng trên doi cát chật hẹp sát mép nước. Còn người lớn, ngoài thời gian làm việc, thì thường ngồi tùm năm tùm ba uống rượu, tán chuyện gẫu...

Về nguồn gốc nhập cư và thời gian định cư:

Nguồn gốc nhập cư và thời gian định cư của các gia đình Vạn Đò tại các địa điểm khảo sát phụ thuộc vào đặc điểm nghề nghiệp và tính cơ động cư trú của hộ gia đình.

Trả lời câu hỏi: "Ông (bà) sống ở đâu trước khi đến định cư ở đây?", chỉ có 2% số người được hỏi là từ tỉnh khác đến, số còn lại 40,6% là ở thành phố này, và 57,4% sinh ra tại chính nơi đang ở. Điều này cho thấy cư dân Vạn Đò có tính chất "cha truyền con nối" và tính cơ động nghề nghiệp - cư trú thấp. Thỉnh thoảng có trường hợp, khi trở nên khá giả (chẳng hạn có người nhà ở nước ngoài gửi tiền về cho) người dân Vạn Đò sẽ mua nhà và định cư hẳn trên bờ.

Nghề nghiệp và các nguồn thu nhập chính.

Nói đến dân Vạn Đò là nói đến nghề sông nước. Khởi thủy, họ chuyên đánh cá, vớt cát sạn... và những nghề đó tiêu biểu cho các Vạn Đò. Tuy nhiên, trong quá trình hình thành, phát triển, cộng đồng cư dân này gồm cả những người vốn là nông dân bị đuổi khỏi xóm làng, dân nghèo từ già cuộc sống trên đất liền đi tìm mua đò cũ, rồi con cháu ngày một đông ra, phải làm đủ thứ nghề linh tinh, cả dưới nước lẫn trên cạn để kiếm sống.

- Những gia đình làm *nghề cá* có thể đánh bắt cá ở gần biển hoặc đánh cá, xúc ốc hến... trên sông. Đây là việc làm ổn định và có thu nhập tương đối khá, nhưng vào mùa mưa (từ tháng 9 - tháng 12 hàng năm) nghề này gặp nhiều khó khăn.

- Nghề *vớt cát sạn*: do quá trình xói mòn đất ở thượng nguồn, nên cát sạn ở sông Hương rất nhiều. Dân Vạn Đò, có khi cả gia đình vợ chồng con cái cùng đến những khúc sông

cạn cách xa trên dưới 10 km hành nghề. Vào mùa lạnh, công việc này rất vất vả do rét mướt. Thuyền chở cát ngày 2-3 chuyến, thu được 50-60 nghìn đồng.

- Rất nhiều dân Vạn Đò làm *các nghề trên bờ*. Dọc hai bờ sông gần chợ Đông Ba, cầu Gia Hội, có những Vạn Đò dậu san sát và chủ của chúng hàng ngày lên đất liền làm đủ các thứ lao động giản đơn, thu nhập thấp: bán hàng rong, bốc vác, đập xích lô, bán vé số...

- Một ít làm những nghề *liên quan đến sông nước* như đan lưới, mua cá ngoài biển chở về bán ở chợ (không cần vốn lớn).

- Những gia đình có *thuyền du lịch* là những gia đình khá giả, một chiếc thuyền du lịch trị giá hàng chục triệu đồng. Nghề này gần đây phát triển mạnh và có thu nhập cao, nhưng các gia đình khó cạnh tranh được với các Trung tâm du lịch của Nhà nước.

II. Điều kiện ở và sinh hoạt

Đối với người dân Vạn Đò, con thuyền không chỉ là phương tiện nghề nghiệp, phương tiện di chuyển, con thuyền còn là nơi ở, nơi nghỉ ngơi, sinh hoạt ngoài thời gian lao động vất vả. Trên một diện tích khoảng 10m², trong lòng con thuyền được bố trí thật sít sao, hợp lý: mũi thuyền là nơi tiếp khách, trong lòng thuyền là nơi nghỉ ngơi, để đồ đạc, khoang lái là nơi sinh hoạt, bếp núc. Toàn bộ quần áo, chăn gối, bát đĩa, xoong nồi... chứa bên dưới hoặc sát mạn thuyền để tận dụng tối đa diện tích. Vào buổi tối hoặc trong những ngày mưa gió, cả gia đình xúm xít trong lòng thuyền... Con thuyền - nhà ở rất thiếu tiện nghi: có gia đình không có cả mùng màn để ngủ, trẻ nhỏ lên xuống thuyền dễ trượt chân ngã xuống nước. Nhất là vào mùa nước lên, mùa bão lũ, người chủ gia đình ban đêm vừa ngủ vừa thức canh chừng, phải thò chân xuống đáy thuyền để biết nước có ngập thuyền không, hoặc khi nước lên thì đưa thuyền sát vào bờ, khi nước xuống lại phải đẩy thuyền ra xa cho khỏi mắc cạn. 95,0% cư dân Vạn Đò không có nhà ở trên bờ.

- *Điện sinh hoạt*: hầu hết những con thuyền dậu tập trung ở sát bờ gần chợ Đông Ba, cầu Gia Hội... có điện thấp sáng và câu móc từ trên bờ xuống từ những hộ gia đình ở sát bờ sông, là họ hàng, người thân quen... Còn những thuyền ở xa bờ hoặc đầu mũi Cồn Hén thì không có điện sinh hoạt.

- *Nước sạch*: việc sử dụng nước sinh hoạt hàng ngày của cư dân Vạn Đò phụ thuộc vào tình hình thực tế và nhận thức của họ đối với vấn đề vệ sinh. Hầu hết các hộ gia đình đều trả lời dùng nước máy dẫn trên bờ xuống để nấu ăn và uống. Họ mua với giá từ 100 - 200 đồng một đôi (gánh) nước của các hộ sát bờ sông. Tuy vậy, trong thực tế, có rất nhiều gia đình lấy nước ăn uống trực tiếp từ sông: ra giữa sông nơi nước tương đối trong và không phải trong mùa lũ lụt hoặc lên thượng lưu chở về. Có người quan niệm nước sông cứ đun lên là chết hết vi trùng. Tất cả các gia đình đều dùng nước sông để tắm rửa, giặt giũ, kể cả vo gạo, rửa rau...

- Dân Vạn Đò có tập quán lâu đời là ăn uống, tắm giặt, đi *vệ sinh* tại chỗ. Khảo sát cho thấy: 66,3% số hộ gia đình "hoàn toàn phải xuống sông".

- Đối với *rác thải*: cũng như đi vệ sinh, tất cả mọi thứ rác rưởi của dân Vạn Đò kể cả thức ăn thừa, túi nilon... đều được quẳng xuống nước ngay tại chỗ. Chỉ trừ những người ban ngày lên trên bờ làm việc thì đôi khi mang rác đem đổ trên bờ, còn dòng sông là nơi xả rác của cả cộng đồng.

Gần đây, Trung tâm môi trường đô thị của thành phố Huế có cho thuyền chở rác hàng ngày đi vớt rác trên sông, mỗi ngày vớt được khoảng 7-8m³ rác thải, nhưng không thấm thía gì so với khối lượng rác thải ra của cư dân Vạn Đò. Ước tính nếu mỗi ngày một hộ Vạn Đò thải ra một kg rác thì cộng đồng này đã thải 1 tấn rác/ ngày (chưa kể rác của các chợ và các hộ dọc hai bờ xả xuống sông). Có 84,2% dân Vạn Đò xả rác thẳng xuống sông.

- Một nguyên nhân gây ô nhiễm sông Hương không kém phần quan trọng nữa là những *súc vật* được nuôi trên các thuyền dò: lợn, gà, vịt, mèo, chim... Ngoài sự bất tiện và mất vệ sinh trong đời sống của cư dân Vạn Đò, thì những con vật này thải một số lượng phân đáng kể xuống sông.

Điều kiện ở và sinh hoạt tồi tệ của dân cư Vạn Đò không chỉ là vấn đề vệ sinh, sức khỏe, mà còn ảnh hưởng chung đến khung cảnh xã hội ở địa phương. Sự phát triển vô tổ chức của những con thuyền trên sông ảnh hưởng đến mỹ quan và an toàn giao thông đường thủy.

Vì lý do nghèo khổ, điều kiện làm ăn bấp bênh nên bên trong cộng đồng này cũng nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội: trộm cắp, bạo lực, mại dâm... Những con thuyền di chuyển linh hoạt trên sông là phương tiện thuận lợi cho một số tội phạm hoặc gái làm tiền (có động là phóng xuống sông). Các cơ quan pháp luật cũng có ra tay, nhưng chỉ ở từng chiến dịch và không thể triệt bỏ hoàn toàn các hiện tượng tiêu cực này.

III. Ý kiến về môi trường cảnh quan sông Hương

Cư dân Vạn Đò có nhận thấy môi trường sống chung quanh họ bị ô nhiễm không? Và họ có mong muốn gì để cải thiện điều kiện ở, sinh hoạt của mình? Một câu hỏi về nhận thức với môi trường sông Hương được nêu ra là: "Ông (bà) có cho rằng sông Hương hiện nay đang bị ô nhiễm không?". Có 84,2% cư dân Vạn Đò đã nhận thức được rằng môi trường sinh hoạt chung quanh họ đã bị ô nhiễm và họ đành chấp nhận điều kiện này, mặc dù chính họ là một tác nhân gây nên tình trạng đó.

Một câu hỏi nữa cũng được đưa ra để cho những người trả lời đánh giá ảnh hưởng của tình trạng ô nhiễm đến các mặt khác nhau của đời sống và các ý kiến trả lời là:

<i>Ảnh hưởng của tình trạng ô nhiễm</i>	<i>%</i>
Làm ô nhiễm nguồn nước	47,8
Ô nhiễm không khí	21,0
Ảnh hưởng đến sức khỏe gia đình	48,9
Ảnh hưởng đến vẻ đẹp sông Hương	12,9
Không ảnh hưởng gì.	3,5

Tình trạng ô nhiễm sông Hương đã có ảnh hưởng thực sự nghiêm trọng đến sức khỏe của cộng đồng cư dân Vạn Đò. Những người dân suốt ngày đêm làm việc, ăn ngủ trên thuyền, dùng nước sông trực tiếp sinh hoạt... khiến cho họ mắc những bệnh kinh niên, nhất là người già và trẻ em. Nhiều loại dịch bệnh như tả, thương hàn, sốt xuất huyết, xuất phát một phần từ bộ phận dân cư này, hiện năm nào cũng xảy ra ở thành phố, không kiểm soát được. Tại phường Phú Hiệp, năm 1995 đã có 12 người chết vì bệnh thương hàn. Kết quả khảo sát cho ta thấy số gia đình có người bị các bệnh do ảnh hưởng trực tiếp của nước sông Hương bị ô nhiễm.

<i>Các loại bệnh</i>	<i>%</i>
Đường ruột	45,7
Đường hô hấp	14,9
Bệnh ngoài da	18,8
Đau mắt	7,9
Viêm tai	4,0
Bệnh khác	8,9
Không bị bệnh gì	25,8

Bệnh khác ở đây được coi là cảm cúm, sổ mũi, nhức đầu... Ngoài ra, theo ý kiến của một cán bộ cấp Phường, thì phụ nữ Vạn Đò, do ảnh hưởng nước sông Hương, còn mắc thêm các bệnh phụ khoa (khiến cho họ không áp dụng được một trong những biện pháp tránh thai là đặt vòng!).

Ngoài việc bị nhiễm bẩn, hàng năm sông Hương còn có lũ lụt, gây thiệt hại không nhỏ cho cư dân Vạn Đò. Cơ bản số 8 năm 1985 khiến cho thành phố có gần 1.000 người chết, trong đó phần lớn là dân Vạn Đò. Mấy năm trước, có cơn lốc lật một con đò, làm chết cả gia đình. Trả lời câu hỏi về thiệt hại do lũ lụt, có hơn một nửa (50,5%) số hộ gia đình nói có bị thiệt hại.

Để tìm hiểu ý kiến của nhân dân về các biện pháp bảo vệ sông Hương khỏi ô nhiễm, chúng tôi đã hỏi "Theo ý ông (bà), cần có những biện pháp gì để bảo vệ sông Hương khỏi ô nhiễm?", và đa số (78,2%) đã đưa ra một hoặc vài biện pháp mà theo họ là có hiệu quả:

- Cấm dân trên bờ đổ rác xuống sông	23 hộ (22,8%).
- Xây nhà vệ sinh trên bờ	10 hộ (9,9%).
- Đưa dân Vạn Đò lên bờ	7 hộ (6,9%).
- Hạn chế sinh hoạt trên sông	3 hộ (3,0%).
- Xây nhà vệ sinh trên thuyền	3 hộ (3,0%).
- Hạn chế đi vệ sinh xuống sông	3 hộ (3,0%).
- Biện pháp khác	15 hộ (14,9%).

Đáng chú ý là nhiều hộ gia đình cho rằng tình trạng ô nhiễm trên sông Hương có nguyên nhân quan trọng là do những người trên bờ xả rác thải, đi vệ sinh xuống sông (điều này phản ánh đúng thực tế hiện nay). Tuy nhiên, cũng có nhiều ý kiến cho rằng vì người dân phải sống và làm ăn cùng với con thuyền trên sông nên thực trạng ô nhiễm sông Hương rất khó khắc phục.

Theo một vài phương án khắc phục tình trạng ô nhiễm nước sông Hương, trả lời câu hỏi "Nếu sắp tới, trên mỗi thuyền sẽ xây một nhà vệ sinh theo mẫu thiết kế có sẵn (nhà nước đầu tư 50% vốn, gia đình góp 50% vốn), ông (bà) có đồng ý xây không?", thì có 77,2% số người đồng ý; 15,8% không đồng ý và 5,9% có ý kiến khác. Những hộ gia đình có ý kiến khác hoặc không đồng ý, có lý do hoặc vì nhà nghèo, không đủ tiền góp xây, hoặc quan niệm việc bảo vệ sông Hương là nhiệm vụ của toàn thành phố, không chỉ riêng dân Vạn Đò nên Nhà nước cho toàn bộ vốn xây thì làm, không thì thôi. Một số tỏ ý lo ngại xây nhà vệ sinh trên thuyền thì bảo lữ, thuyền không chịu nổi...

Đối với câu hỏi "Nếu sắp tới, mỗi thuyền sẽ có một thùng đựng rác thải và thành phố sẽ có thuyền đi thu gom rác hoặc gia đình mang rác đổ lên bờ, ông (bà) có đồng ý sử dụng không?". Có 95,0% số người trả lời đồng ý. Những ý kiến khác tỏ ra e ngại chuyển rác lên bờ như thế nào, chứa rác trên thuyền sợ bẩn...

Về *nguyện vọng định cư*: Từ các ý kiến nguyện vọng của các gia đình Vạn Đò về việc định cư trên bờ (trả lời câu hỏi "Gia đình ta có nguyện vọng định cư ở trên bờ hoặc nơi khác không?"), toàn bộ 101 hộ gia đình trả lời "Có" và khi được hỏi muốn định cư ở đâu, có 24,8% trả lời ở khu Bãi Dâu (vì đã được nghe thông báo của các cơ quan, chính quyền về dự án này). Một số đáng kể (40,6%) trả lời "tùy Nhà nước", chứng tỏ tâm lý e ngại, hoặc chỉ cần được định cư lên bờ, còn ở đâu cũng được. Và đa số các hộ gia đình bày tỏ nguyện vọng muốn được Nhà nước cấp đất để làm nhà ở, xây dựng cơ sở hạ tầng, phúc lợi xã hội...

Tuy nhiên, khi nói mong muốn định cư trên bờ, có thể thấy người dân Vạn Đò bày tỏ mối e ngại khi có khó khăn, chẳng hạn như: sự miệt thị của cộng đồng cư dân trên bờ, sự điều kiện làm sông nước không thuận lợi, con cái không có ai trông khi phải đi làm, lối sống phóng khoáng bị ràng buộc; rồi lo xa hơn như: khi lập gia đình, tách hộ thì không có nhà, có đất...

Những nguyện vọng và yêu cầu trên của cộng đồng cư dân Vạn Đò đã đặt ra cho các cấp chính quyền và cơ quan chức năng nhiều vấn đề phải lưu ý khi lập các dự án định cư.

Qua cuộc khảo sát xã hội học này, có thể rút ra mấy **kết luận** sau:

1. Về lâu dài, việc quy hoạch xây dựng các khu định cư cho các hộ Vạn Đò có làm nghề sông nước hoặc làm nghề trên bờ là hết sức cần thiết, nhưng chú ý không làm xáo trộn nghề nghiệp và đời sống của cư dân Vạn Đò. Cần nghiên cứu kỹ các đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hóa và tập quán truyền thống của cư dân Vạn Đò, tạo cho họ ổn định về đời sống tinh thần và vật chất, yên tâm tiếp tục lao động nghề nghiệp. Biến con đò từ chỗ là nơi ở trở thành chỉ là một phương tiện nghề nghiệp.

Đối với các khu định cư tập trung, nguyện vọng tha thiết của người dân Vạn Đò là có một mảnh đất làm nhà, có điện nước, có đủ trường học, bệnh viện..., được hưởng các phúc lợi như người dân trên bờ. Điều đó đòi hỏi thành phố phải có nỗ lực lớn, có các nguồn vốn, kể cả nguồn vốn từ bên ngoài. Nếu không, sẽ xảy ra tình trạng "bất cóc bỏ đĩa". Cần đặc biệt chú ý đến phúc lợi cho người già yếu, bệnh tật, học hành của trẻ em. Với các hộ nghèo thì cho vay vốn hoặc đào tạo nghề nghiệp để có triển vọng làm ăn lâu dài.

Tạo các quan hệ tốt giữa cộng đồng cư dân Vạn Đò với cộng đồng cư dân sống trên bờ từ lâu, để người dân Vạn Đò không bị mặc cảm, nhanh chóng hòa nhập cộng đồng.

2. Trong thời gian chờ đợi để các Dự án định cư trở thành hiện thực, thì cần có các biện pháp tình thế trước mắt để, một mặt cải thiện phần nào đời sống cư dân Vạn Đò, mặt khác bảo vệ môi trường sông Hương - thành phố Huế.